

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày 31/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Ông Phạm Huy Cầm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/HSST, ngày 18/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm V A (tên gọi khác: không) - sinh ngày 23/8/1984 tại thành phố Lào Cai. Nơi đăng ký HKTT: thôn Khe Mụ, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Lập và bà Bùi Thị Nhuôm; Bị cáo chưa có vợ, con; Về nhân thân: Bản án số 37/HSST ngày 24/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 03/2005/HSST ngày 07/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 33/2006/HSST ngày 17/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 12/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 138/2012/HSST ngày 19/09/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 27/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2019, bị tạm giam từ ngày 14/5/2019 - có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Ngân V M. Địa chỉ: Bản Van, xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Ngân V S. Địa chỉ: Bản Van, xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Ngân Văn Thê. Địa chỉ: Bản Van, xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2019, Phạm V A đi từ khu vực cầu Cốc Lều đến khu vực Bệnh viện sản nhi thuộc Tổ 05, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai để chơi. Trên đường đi Phạm V A nhìn thấy có nhiều lán xây dựng không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2019 Phạm V A đi đến lán xây dựng công trình của anh Ngân V M, tới nơi Phạm V A cậy cửa lán đi vào trong thấy có một số người công nhân xây dựng đang ngủ trên giường, bên dưới gầm giường có một số tài sản là máy móc công cụ xây dựng. Phạm V A đã lấy được các tài sản gồm: 02 mô tơ điện, 01 máy cắt, 01 máy khoan, 01 máy đục chuyển ra ngoài cửa lán, sau đó vận chuyển ra khu vực cách lán khoảng 50 m đến 60 m để cất dấu. Sau đó Phạm V A lại tiếp tục đi vào trong lán thì nhìn thấy có một túi vải để cạnh một người công nhân đang ngủ, Phạm V A liền kéo khóa túi mở ra thấy bên trong có 01 ví giả da trong ví có 01 chứng minh nhân dân của anh Ngân V S, Phạm V A liền bỏ chiếc ví vào túi quần đang mặc. Ngay lúc đó những người đang ngủ trong lán tỉnh giấc, phát hiện có người lạ vào trong lán để trộm cắp tài sản nên đã bắt giữ, thấy vậy Phạm V A đã bỏ chạy, số công nhân trong lán đuổi theo một đoạn nhưng không bắt giữ được, đã quay lại tìm kiếm khu vực quanh lán thì phát hiện số tài sản vừa bị trộm cắp được cất dấu ở khu vực cách lán khoảng 50m đến 60m nên tổ chức mai phục. Khoảng 20 phút sau Phạm V A thấy tình hình yên lặng không còn ai đuổi nữa đã quay lại để lấy số tài sản vừa trộm cắp được giấu trước đó. Khi Phạm V A vừa đi tới nơi và đang chuẩn bị lấy số tài sản đó thì bị số công nhân mai phục bắt giữ cùng toàn bộ tang vật rồi đưa đến công an Phường Bình Minh để lập biên bản.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 máy cắt hiệu DEWWALT DW862; 01 máy cắt hiệu Dongcheng DZE110; 01 máy cắt hiệu MAKITA; 01 máy khoan hiệu Dongcheng ; 01 máy khoan hiệu Dongcheng, DZC03; 02 mô tơ điện nhãn hiệu TOÀN PHÁT; 01 ví giả da bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngân V S; 114.000đ và 01 điện thoại màu đen (loại màn hình đen trắng) đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 26 ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai đã xác định tổng giá trị tài sản bị xâm hại có giá trị là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 16/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm V A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm V A thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm V A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

1.2. Về sự vắng mặt của bị hại: Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật:

Bị cáo khai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2019 Phạm V A đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Ngân V M gồm: 02 mô tơ điện, 01 máy cắt, 01 máy khoan, 01 máy đục và trộm cắp tài sản của anh Ngân V S 01 ví giả da trong ví có 01 chứng minh nhân dân của anh Sơn. Sau đó bị cáo bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai đã xác định tổng giá trị tài sản bị xâm hại có giá trị là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Trong quá trình điều tra, các bị hại đều khai: Vào rạng sáng ngày 05/5/2019 có phát hiện và bắt giữ bị cáo Phạm V A lén lút trộm cắp tài sản của

anh Mới gồm: 02 mô tơ điện, 01 máy cắt, 01 máy khoan, 01 máy đục và trộm cắp tài sản của anh Sơn 01 ví giả da bên trong ví có 01 chứng minh nhân dân của anh Sơn. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận định giá, biên bản ghi lời khai của bị hại cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm V A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên vào ngày 05/5/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Ngân V M và anh Ngân V S với tổng giá trị tài sản là 3.500.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích thể hiện tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017 ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (năm 1999) xử phạt Phạm V A 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án này Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm để xét xử bị cáo. Do đó lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm V A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 07 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong các bản án bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy Tòa xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Tòa xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại anh Ngân V M và anh Ngân V S đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy cắt hiệu DEWWALT DW862; 01 máy cắt hiệu Dongcheng DZE110; 01 máy cắt hiệu MAKITA; 01 máy khoan hiệu

Dongcheng ; 01 máy khoan hiệu Dongcheng, DZC03; 02 mô tơ điện nhãn hiệu TOÀN PHÁT cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngân V M; 01 ví giả da bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngân V S, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngân V S sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không yêu cầu gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6]. Đối với số tiền 114.000 đồng và 01 điện thoại màu đen (loại màn hình đen trắng) đã qua sử dụng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm V A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm V A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/5/2019.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 114.000đ (Một trăm mười bốn nghìn đồng) thể hiện tại Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 08/2019/BBBQ-CSĐT ngày 20/5/2019 giữa Công an thành phố Lào Cai và Kho bạc Nhà nước thành phố Lào Cai;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại màu đen loại màn hình đen trắng đã qua sử dụng thể tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2019 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm V A phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai
- Công an TP Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng